SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH

 **TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC ĐÁP ÁN ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2018-2019**

**MÔN SINH – KHỐI 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** | **Thang điểm** |
| **Câu 1**. Bề mặt trao đổi khí có những đặc điểm gì để quá trình trao đổi khí diễn ra thuận lợi?( 2 điểm) | - Bề mặt trao đổi khí quyết định hiệu quả trao đổi khí.- Đặc điểm bề mặt trao đổi khí: + Diện tích bề mặt lớn. + Mỏng và luôn ẩm ướt. + Có rất nhiều mao mạch. + Có sắc tố hô hấp. + Có sự lưu thông khí.- Nguyên tắc trao đổi khí: khuếch tán | 0,25 đ0,3 đ0,3 đ0,3 đ0,3 đ0,3 đ0,25đ |
| **Câu 2.** Nêu vai trò và giải thích cơ chế hướng sáng dương ở thân và cành. (1,5 điểm) | - Vai trò hướng sáng dương của cây: Tìm đến nguồn sáng để quang hợp- Cơ chế: + Khi có tác động của ánh sáng, Auxin vận chuyển chủ động về phía tế bào ít ánh sáng. + Lượng Auxin nhiều kích thích sự kéo dài của tế bào làm uốn cong thân cây non về phía ánh sánh → gây hướng sánh dương ở thân và cành | 0,5 đ0,5 đ0,5 đ |
| **Câu 3**. So sánh cách lan truyền xung thần kinh trên sợi thần kinh không có bao miêlin và sợi thần kinh có bao miêlin. (2,5 điểm) | - Lan truyền xung thần kinh trên sợi thần kinh không có bao Mielin+ Lan truyền liên tục từ vùng này sang vùng khác kề bên+ Tốn năng lượng, tốc độ chậm- Lan truyền xung thần kinh trên sợi thần kinh có bao Miêlin+ Bao Miêlin có bản chất là phốtpholipit nên có tính cách điện, bao bọc sợi thần kinh không liên tục tạo thành các eo Ranvie+ Xung thần kinh lan truyền theo lối nhảy cóc từ Ranvie này đến eo Ranvie khác+ Tốc độ nhanh, ít tốn năng lượng. | 0,5 đ0,5 đ0,5 đ0,5 đ0,5 đ |
| **Câu 4**. Khi tim đập nhanh và mạnh thì huyết áp tăng, tim đập chậm làm huyết áp giảm, hãy giải thích vì sao? (2 điểm) | - Tim có vai trò bơm máu, đẩy máu chảy trong mạch và hút máu về. - Huyết áp là áp lực máu tác dụng lên thành mạch.- Tim đập nhanh và mạnh sẽ bơm một lượng máu lớn lên động mạch, gây ra áp lực lớn → huyết áp tăng.- Tim đập chậm, yếu thì lượng máu bơm ít, áp lực thấp → huyết áp giảm | 0,5 đ0,5 đ0,5 đ0,5 đ |
| **Câu 5**. Phân biệt phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện (2 điểm) |

|  |  |
| --- | --- |
| Phản xạ không điều kiện  | Phản xạ có điều kiện  |
| là phản xạ sinh ra đã có (bẩm sinh ) | Là phản xạ được hình thành trong quá trình sống  |
| Mang tính di truyền  | Không di truyền |
| Đặc trưng cho loài |  Mang tính cá thể |
| Là phản xạ khó bị mất đi (bền vững) | Là phản xạ có thể thay đổi khi môi trường thay đổi  |

 | 0,5 đ0,5 đ0,5 đ0,5 đ |